TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **118**/2026/HNGĐ-ST Ngày: 15-5-2026 V/*v:"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hoàng Diễm

2. Ông Võ Đặng Hà Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Huỳnh Nhung – Kiểm sát viên

Vào ngày 15 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 196/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2026/QĐXXST ngày 08 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 199/2026/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lý Phạm Bích H, sinh năm 1980; Số CCCD: 083180008536, Địa chỉ: Số E, ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Phạm Hoàng T, sinh năm 1979; Số CCCD: 083079009029, cấp ngày 10/5/2021; Địa chỉ: Số E, ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nguyên đơn trình bày:

Bà H và ông Phạm Hoàng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long) vào năm 2005. Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian đầu; sau đó thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không còn tiếng nói chung và đã sống ly thân từ ngày 30/11/2025 đến nay. Bà H đã tìm nhiều cách để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả và đã sống ly thân. Do không còn tình cảm với ông T nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Phạm Hoàng T, bà H không yêu cầu cấp dưỡng vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung; Phạm Lý Như N, sinh ngày 24/10/2006 Phạm Lý Thiên T1, sinh ngày 15/01/2013. Phạm Lý Như N, sinh ngày 24/10/2006 đã trưởng thành; bà H yêu cầu nuôi Phạm Lý Thiên T1, sinh ngày 15/01/2013, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Hoàng T vắng mặt, không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 56; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lý Phạm Bích H đối với ông Phạm Hoàng T. Về con chung: Có 02 con chung; Phạm Lý Như N, sinh ngày 24/10/2006 và Phạm Lý Thiên T1, sinh ngày 15/01/2013. Phạm Lý Như N, sinh ngày 24/10/2006 đã trưởng thành; bà H nuôi Phạm Lý Thiên T1, sinh ngày 15/01/2013, ghi nhận bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận; nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Lý Phạm Bích H có yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông Phạm Hoàng T vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông T là phù hợp với Điều 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Phạm Hoàng T có nơi cư trú tại ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long theo quy định tại Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Phạm Bích H và ông Phạm Hoàng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long) vào năm 2005 là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T. Tại biên bản xác minh ngày 23/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long, bà Phạm Lý Như N (con ruột của bà H và ông T) trình bày: Quá trình chung sống bà H và ông T không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, hiện tại đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, bà H cương quyết yêu cầu ly hôn và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Ông Phạm Hoàng T vắng mặt trong các phiên hòa giải và tại phiên tòa không có ý kiến trình bày. Điều này cho thấy bà H và ông T đã từ bỏ mối quan hệ hôn nhân này, không thể hiện mong muốn được đoàn tụ vợ chồng, việc hàn gắn tình cảm cho bà H và ông T không có kết quả, mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của bà H và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ vợ chồng. Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông T là phù hợp quy định pháp luật. Bà H tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau ly hôn nên ghi nhận. Ông T vắng mặt không có lời trình bày về cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau ly hôn nên không xem xét.

[4] Về con chung: Bà H và ông T có 02 con chung; Phạm Lý Như N, sinh ngày 24/10/2006 và Phạm Lý Thiên T1, sinh ngày 15/01/2013. Phạm Lý Như N, sinh ngày 24/10/2006 đã trưởng thành nên không xét đến. Hiện Phạm Lý Thiên T1 đang sống chung với bà H. Bà L Phạm Bích H yêu cầu được nuôi con chung. Xét việc giao con cho ai nuôi cần xem xét mọi mặt về điều kiện vật chất và tinh thần, sự phát triển bình thường của đứa trẻ. Tại biên bản ghi nhận ý kiến con ngày 23/3/2026, Phạm Lý Thiên T1 trình bày mong muốn được sống với mẹ nếu cha mẹ ly hôn. Bản thân bà Lý Phạm Bích H có công việc và thu nhập ổn định đảm bảo việc nuôi con. Để đảm bảo việc phát triển bình thường về vật chất, tâm lý và tinh thần cũng như ổn định về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cho con chung nên giao Phạm Lý Thiên T1, sinh ngày 15/01/2013 cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Bà Lý Phạm Bích H tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Bà H khai tự thỏa thuận, ông T vắng mặt không có lời trình bày nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: Bà H khai không có, ông T vắng mặt không có lời trình bày nên không xét đến.

[7] Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lý Phạm Bích H đối với ông Phạm Hoàng T. Bà Lý Phạm Bích H được ly hôn với ông Phạm Hoàng T. Quan hệ hôn nhân giữa bà L Phạm Bích H đối với ông Phạm Hoàng T chấm dứt kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận bà Lý Phạm Bích H, không yêu cầu cấp dưỡng cho vợ chồng sau khi ly hôn. Ông T vắng mặt không có lời trình bày về cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau ly hôn nên không xem xét.

2. Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Lý Như N, sinh ngày 24/10/2006 và Phạm Lý Thiên T1, sinh ngày 15/01/2013. Phạm Lý Như N, sinh ngày 24/10/2006 đã trưởng thành nên không xét đến. Bà L Phạm Bích H được nuôi Phạm Lý Thiên T1, sinh ngày 15/01/2013. Ghi nhận bà Lý Phạm Bích H tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Phạm Hoàng T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên

hoặc cơ quan tổ chức có thẩm quyền có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Lý Phạm Bích H khai tự thỏa thuận, ông Phạm Hoàng T vắng mặt không có lời trình bày nên không xét đến.

4. Về nợ chung: Bà Lý Phạm Bích H khai không có, ông Phạm Hoàng T vắng mặt không có lời trình bày nên không xét đến.

5. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lý Phạm Bích H phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0003685ngày 04/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Bà Lý Phạm Bích H đã nộp xong án phí.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long
- VKSND Khu vực 5-Vĩnh Long;
- UBND xã Phú Túc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Minh Hiền